



ISO9001:2008

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO  
Số 51 Vũ Trọng Phụng, Thanh xuân, Hà nội  
Điện thoại: 043 8585684 Fax : 043 8585563  
Email: hacisco@has.vn

Số: 228 /KT-HAS

V/v: giải trình chênh lệch số liệu giữa của đơn vị tự  
lập và BCTC 6 tháng đã được soát xét

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2013

**Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
TP. HỒ CHÍ MINH

**Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh****ĐẾN**

Số: 2935/8.1.13

Giờ: Ngày 19 tháng 8 năm 2013

Trước hết, Công ty cổ phần Hacisco xin chân thành cảm ơn sự Quan tâm và giúp đỡ của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các Quý cơ quan trong thời gian tới.

Công ty cổ phần Hacisco xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh về một vào số liệu thay đổi tại Báo cáo tài chính do đơn vị tự lập và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm đã được soát xét như sau:

**1. Trên Bảng cân đối kế toán:**

Chỉ tiêu thay đổi trên Bảng cân đối kế toán	Số liệu trên Bảng cân đối kế toán do đơn vị tự lập	Số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được soát xét	Chênh lệch
Tổng tài sản	204.938.065.957	205.537.174.393	599.108.436
Các khoản phải thu khác	68.987.471.189	69.542.109.147	554.637.958
Tài sản ngắn hạn khác	2.212.481.083	2.036.679.425	-175.801.658
Tài sản cố định	4.036.259.773	3.387.541.388	-648.718.385
Bất động sản đầu tư	18.445.945.567	19.094.663.952	648.718.385
Tài sản dài hạn khác	425.563.862	645.835.998	220.272.136
Nợ ngắn hạn	51.199.126.817	51.251.760.622	52.633.805
Nợ dài hạn	2.161.931.506	2.679.561.606	517.630.100
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.854.035.708	5.882.880.239	28.844.531

Nguyên nhân:

Các khoản phải thu khác: 554.637.958 đồng do các bút toán điều chỉnh kiểm toán trích bổ sung phần dự thu lãi tiền gửi 395.946.458 đồng và chuyển phần công nợ tạm ứng của các cá nhân đã chuyển công tác từ tài khoản 141-> 1388: 158.691.500 đồng;

Tài sản ngắn hạn khác: -175.801.658 đồng do các bút toán điều chỉnh kiểm toán chuyển phần công nợ tạm ứng của các cá nhân đã chuyển công tác từ tài khoản 141-> 1388: -158.691.500 đồng và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 17.110.158 đồng;

Tài sản cố định: -648.718.385 đồng do chuyển các tài sản cố định đang cho thuê sang mục bất động sản đầu tư;

Bất động sản đầu tư: 648.718.385 đồng do chuyển các tài sản cố định đang cho thuê sang mục bất động sản đầu tư;

Tài sản dài hạn khác: 220.272.136 đồng do bút toán điều chỉnh kiểm toán chuyển tiền các đối tượng đặt cọc thuê nhà đang phản ánh trên tài khoản 244 (bên có) sang tài khoản 344;

Nợ ngắn hạn: 52.633.805 đồng do bút toán điều chỉnh kiểm toán hạch toán phần thuế đất đang trích thiếu;

Nợ dài hạn: 517.630.100 đồng do các bút toán điều chỉnh kiểm toán chuyển tiền các đối tượng đặt cọc thuê nhà đang phản ánh trên tài khoản 244 (bên có) sang tài khoản 344: 220.272.136 và điều chỉnh doanh thu nhận trước tăng 297.357.964 đồng

**2. Trên Báo cáo kết quả kinh doanh:**

Chỉ tiêu thay đổi trên Kết quả hoạt động kinh doanh	Số liệu trên Kết quả hoạt động kinh doanh do đơn vị tự lập	Số liệu trên Kết quả hoạt động kinh doanh sau khi được kiểm toán	Chênh lệch
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.119.813.574	21.822.455.610	-297.357.964
Doanh thu hoạt động tài chính	1.709.696.295	1.835.189.953	125.493.658
Chi phí tài chính	505.512.700	235.059.900	-270.452.800
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.721.791.063	2.751.938.231	30.147.168
Chi phí khác	3.742.099	26.229.431	22.487.332
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	224.621.287	270.575.281	45.953.994
Chi phí thuế TNDN hiện hành	50.118.322	67.228.480	17.110.158
Lợi nhuận sau thuế TNDN	174.502.965	203.346.801	28.843.836

Nguyên nhân:





Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: -297.357.964 đồng do kiểm toán điều chỉnh sang doanh thu nhận trước 3387;

Doanh thu hoạt động tài chính: 125.493.658 đồng do điều chỉnh kiểm toán hoàn nhập quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán đơn vị ghi nhận trên doanh thu hoạt động tài chính về chi phí hoạt động tài chính (-270.452.800) và trích bổ sung phần dự thu lãi tiền gửi 395.946.458 đồng;

Chi phí hoạt động tài chính: 270.452.800 do điều chỉnh kiểm toán hoàn nhập quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán đơn vị ghi nhận trên doanh thu hoạt động tài chính về chi phí hoạt động tài chính;

Chi phí quản lý doanh nghiệp: 30.147.168 đồng do trích bổ sung các chi phí phát sinh của quý 2: 52.633.805 và điều chỉnh phần khấu hao TSCĐ không dùng sang 811: -22.486.637 đồng

Chi phí thuế TNDN hiện hành: 17.110.158 đồng do điều chỉnh các khoản chi phí nêu trên nên chi phí thuế TNDN hiện hành bị thay đổi;

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 28.843.836 đồng do ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh chi phí và chi phí thuế TNDN hiện hành đã nêu ở trên.

### **3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ:**

Lưu chuyển tiền tệ trước kiểm toán đơn vị lập theo phương pháp trực tiếp.

Trên đây là ý kiến giải trình của chúng tôi về một vài số liệu thay đổi tại Báo cáo tài chính do đơn vị lập và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 đã được soát xét do đơn vị kiểm toán phát hành.

Công ty Cổ phần Hacisco báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được biết.

Xin Trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO



*Dinh Tiên Vinh*

